

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P01 (Hoá học, Vật lý)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110001	Đặng Hoài An	06/05/2009	Nam	11B6	
2	51110004	Bùi Tuấn Anh	05/05/2009	Nam	11B5	
3	51110006	Huỳnh Nguyễn Bảo Anh	08/06/2009	Nam	11B2	
4	51110008	Phạm Thị Lan Anh	14/07/2009	Nữ	11B5	
5	51110009	Trang Thị Vân Anh	20/02/2009	Nữ	11B1	
6	51110010	Trịnh Hoài Anh	21/03/2009	Nam	11B1	
7	51110018	Mai Phan Kiều Ân	09/10/2009	Nữ	11B2	
8	51110020	Đặng Hoàng Gia Bảo	12/05/2009	Nam	11B6	
9	51110021	Hà Nguyễn Hoài Bảo	21/07/2009	Nam	11B4	
10	51110023	Phạm Duy Bảo	22/11/2009	Nam	11B6	
11	51110024	Phạm Đỗ Bảo	08/09/2009	Nam	11B3	
12	51110025	Phạm Gia Bảo	04/04/2009	Nam	11B1	
13	51110026	Trần Quốc Bảo	20/04/2009	Nam	11B5	
14	51110028	Ngô Lê Khánh Bân	25/01/2009	Nữ	11B1	
15	51110029	Đặng Thị Bình	29/01/2009	Nữ	11B4	
16	51110030	Lê Thị Gia Bình	30/08/2009	Nữ	11B1	
17	51110032	Lê Văn Chấn	10/02/2009	Nam	11B3	
18	51110033	Lê Mỹ Hoàng Châu	04/05/2009	Nữ	11B2	
19	51110034	Nguyễn Minh Châu	11/06/2009	Nữ	11B5	
20	51110036	Ngô Như Nhã Chi	26/09/2009	Nữ	11B6	
21	51110037	Phạm Thị Yến Chi	23/11/2009	Nữ	11B5	
22	51110040	Võ Đặng Văn Chiến	17/05/2009	Nam	11B1	
23	51110041	Phạm Nguyễn Long Chiêu	16/09/2009	Nam	11B5	
24	51110042	Võ Thị Cúc	04/01/2009	Nữ	11B5	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Thu Xà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P02 (Hoá học, Vật lí)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110044	Trần Quốc Cường	10/03/2009	Nam	11B5	
2	51110051	Đặng Thị Thùy Diệu	15/01/2009	Nữ	11B5	
3	51110055	Trần Lê Thanh Diệu	02/02/2009	Nữ	11B6	
4	51110056	Lê Bùi Phương Doanh	14/02/2009	Nữ	11B1	
5	51110058	Võ Thị Kim Dung	28/11/2009	Nữ	11B5	
6	51110059	Lê Tấn Dũng	20/03/2009	Nam	11B2	
7	51110060	Nguyễn Tấn Dũng	26/10/2009	Nam	11B6	
8	51110062	Lê Quốc Duy	30/09/2009	Nam	11B1	
9	51110064	Nguyễn Vũ Duy	05/11/2009	Nam	11B5	
10	51110066	Phan Ngọc Duy	28/02/2009	Nam	11B2	
11	51110067	Thái Văn Duy	13/04/2009	Nam	11B3	
12	51110069	Võ Văn Duy	03/09/2009	Nam	11B6	
13	51110071	Ngô Thị Kiều Duyên	22/10/2009	Nữ	11B4	
14	51110075	Đặng Quang Dự	20/03/2009	Nam	11B4	
15	51110076	Huỳnh Thị Ánh Dương	05/05/2009	Nữ	11B6	
16	51110077	Nguyễn Nhất Dương	10/09/2009	Nam	11B5	
17	51110079	Võ Thị Hải Dương	27/07/2009	Nữ	11B2	
18	51110080	Nguyễn Lê Quốc Đại	06/01/2009	Nam	11B3	
19	51110081	Nguyễn Tấn Đại	09/07/2009	Nam	11B5	
20	51110084	Lê Thành Đạt	12/09/2009	Nam	11B5	
21	51110085	Lê Thắng Đạt	28/08/2009	Nam	11B2	
22	51110086	Nguyễn Thành Đạt	20/03/2009	Nam	11B6	
23	51110087	Phan Tấn Đạt	21/12/2009	Nam	11B4	
24	51110090	Lê Nguyễn Công Định	24/11/2009	Nam	11B3	

Danh sách này có 24 học sinh.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng

Người lập

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P03 (Hoá học, Vật lý)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110092	Trần Minh Đức	01/10/2009	Nam	11B4	
2	51110093	Võ Anh Đức	03/09/2009	Nam	11B4	
3	51110094	Cao Thị Cẩm Giang	24/02/2009	Nữ	11B4	
4	51110095	Bùi Vũ Mạnh Hà	25/05/2009	Nam	11B5	
5	51110099	Phan Thị Thu Hà	16/05/2009	Nữ	11B3	
6	51110101	Phạm Ngọc Hải	26/04/2009	Nam	11B1	
7	51110103	Ngô Quốc Hào	26/10/2009	Nam	11B5	
8	51110105	Cao Thị Lệ Hằng	13/01/2009	Nữ	11B1	
9	51110106	Đặng Võ Gia Hân	05/09/2009	Nữ	11B3	
10	51110107	Ngô Phạm Gia Hân	17/01/2009	Nữ	11B5	
11	51110109	Nguyễn Ngọc Gia Hân	02/01/2009	Nữ	11B4	
12	51110110	Phạm Thị Ngọc Hân	29/03/2009	Nữ	11B1	
13	51110111	Văn Thị Ngọc Hân	28/09/2009	Nữ	11B2	
14	51110112	Lê Quốc Hậu	05/01/2009	Nam	11B6	
15	51110113	Trần Lê Gia Hậu	23/10/2009	Nam	11B1	
16	51110114	Trần Võ Công Hậu	06/07/2009	Nam	11B2	
17	51110115	Nguyễn Thị Kim Hiền	19/02/2009	Nữ	11B1	
18	51110116	Trần Thu Hiền	06/02/2009	Nữ	11B6	
19	51110118	Nguyễn Trung Hiếu	04/04/2009	Nam	11B3	
20	51110120	Mai Thị Xuân Hoa	23/07/2009	Nữ	11B1	
21	51110121	Thái Thị Thanh Hóa	25/11/2009	Nữ	11B1	
22	51110125	Phạm Đình Huy Hoàng	27/03/2009	Nam	11B2	
23	51110127	Lê Thị Huệ	02/05/2009	Nữ	11B2	
24	51110128	Lê Thị Mỹ Huệ	05/01/2009	Nữ	11B3	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P04 (Hoá học, Vật lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110129	Huỳnh Thái Huy	27/06/2009	Nam	11B5	
2	51110130	Phạm Huỳnh Huy	10/03/2009	Nam	11B3	
3	51110131	Phan Thanh Huy	17/04/2009	Nam	11B3	
4	51110132	Trần Duy Huy	01/10/2009	Nam	11B1	
5	51110133	Võ Hoàng Gia Huy	19/06/2009	Nam	11B3	
6	51110134	Võ Quang Huy	08/08/2009	Nam	11B6	
7	51110135	Võ Trương Nhật Huy	11/08/2009	Nam	11B3	
8	51110138	Lê Gia Hưng	06/07/2009	Nam	11B5	
9	51110140	Nguyễn Lâm Gia Hưng	07/03/2009	Nam	11B2	
10	51110144	Lê Thị Hoài Hương	11/12/2009	Nữ	11B6	
11	51110145	Nguyễn Thị Diễm Hương	30/07/2009	Nữ	11B1	
12	51110149	Nguyễn Ngọc Hữu	14/11/2009	Nam	11B5	
13	51110150	Võ Triệu Hy	23/11/2009	Nam	11B3	
14	51110152	Trần Quốc Khải	24/02/2008	Nam	11B2	
15	51110153	Nguyễn Duy Khang	09/11/2009	Nam	11B2	
16	51110156	Trần Quốc Khang	31/10/2009	Nam	11B4	
17	51110158	Đặng Tấn Khánh	23/03/2009	Nam	11B2	
18	51110159	Nguyễn Quốc Khánh	17/09/2009	Nam	11B6	
19	51110160	Phạm Công Khánh	12/09/2009	Nam	11B4	
20	51110161	Trần Đại Gia Khánh	12/08/2009	Nam	11B3	
21	51110164	Bùi Minh Khoa	22/09/2009	Nam	11B5	
22	51110165	Đỗ Nguyễn Anh Khoa	20/01/2009	Nam	11B5	
23	51110166	Lê Đăng Khoa	30/05/2009	Nam	11B3	
24	51110169	Nguyễn Duy Khoa	18/10/2009	Nam	11B3	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P05 (Hoá học, Vật lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110170	Trang Ngọc Đăng Khoa	12/04/2009	Nam	11B2	
2	51110171	Trần Đăng Khoa	23/02/2009	Nam	11B3	
3	51110172	Võ Ngọc Anh Khoa	14/02/2009	Nam	11B2	
4	51110173	Nguyễn Thái Khoan	15/06/2009	Nam	11B1	
5	51110174	Nguyễn Văn Khôi	28/11/2009	Nam	11B5	
6	51110175	Trịnh Trung Kiên	09/03/2009	Nam	11B3	
7	51110178	Phạm Tấn Kiệt	17/10/2009	Nam	11B4	
8	51110180	Lê Thị Ngọc Kiều	10/03/2009	Nữ	11B1	
9	51110182	Võ Thị Kiều	11/02/2009	Nữ	11B2	
10	51110183	Lê Trịnh Khả Kỳ	17/08/2009	Nam	11B4	
11	51110189	Cao Vũ Hoàng Linh	19/08/2009	Nam	11B4	
12	51110190	Lê Thị Mỹ Linh	19/05/2009	Nữ	11B6	
13	51110191	Lê Thị Thùy Linh	24/12/2009	Nữ	11B3	
14	51110192	Mai Thị Thùy Linh	08/02/2009	Nữ	11B6	
15	51110195	Trần Thị Kim Loan	05/04/2009	Nữ	11B3	
16	51110197	Đặng Quang Khánh Long	13/06/2009	Nam	11B3	
17	51110200	Võ Thị Bảo Lộc	12/12/2009	Nữ	11B2	
18	51110201	Trần Quyền Lợi	14/07/2009	Nam	11B4	
19	51110205	Bùi Thị Cẩm Ly	28/09/2009	Nữ	11B2	
20	51110212	Hồ Quang Minh	08/09/2009	Nam	11B6	
21	51110214	Nguyễn Võ Hoàng Minh	24/12/2009	Nam	11B2	
22	51110215	Vũ Tấn Minh	12/07/2009	Nam	11B6	
23	51110220	Mai Trần Trà My	02/05/2009	Nữ	11B3	
24	51110223	Phạm Thị Ngọc My	06/07/2009	Nữ	11B1	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P06 (Hoá học, Vật lí)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110228	Võ Thị Kiều My	11/09/2009	Nữ	11B6	
2	51110229	Phạm Hoàn Mỹ	23/10/2009	Nam	11B3	
3	51110231	Lê Phạm An Na	07/03/2009	Nữ	11B3	
4	51110232	Ngô Thị Ly Na	20/09/2009	Nữ	11B2	
5	51110233	Nguyễn Chi Na	09/10/2009	Nữ	11B6	
6	51110236	Cao Phú Nam	27/07/2009	Nam	11B1	
7	51110237	Lê Nguyễn Bảo Nam	09/01/2009	Nam	11B2	
8	51110238	Ngô Đình Nam	11/01/2009	Nam	11B1	
9	51110239	Nguyễn Hiếu Nam	30/07/2009	Nam	11B6	
10	51110240	Nguyễn Phương Nam	28/11/2009	Nam	11B3	
11	51110245	Cao Thị Ngọc Nga	23/05/2009	Nữ	11B4	
12	51110249	Đỗ Lê Bảo Ngân	10/12/2009	Nữ	11B2	
13	51110251	Lê Nguyễn Thanh Ngân	09/10/2009	Nữ	11B2	
14	51110252	Lê Thị Kim Ngân	10/09/2009	Nữ	11B5	
15	51110254	Phạm Thị Kim Ngân	21/10/2009	Nữ	11B1	
16	51110258	Trần Nguyễn Đại Nghĩa	19/07/2009	Nam	11B2	
17	51110260	Bùi Lê Như Ngọc	01/05/2009	Nữ	11B1	
18	51110261	Lương Tấn Ngọc	03/05/2009	Nam	11B2	
19	51110265	Lê Huỳnh Phương Nguyên	28/04/2009	Nữ	11B3	
20	51110266	Phạm Đặng Khánh Nguyên	06/07/2009	Nam	11B1	
21	51110267	Phạm Trần Đình Nguyên	10/08/2009	Nam	11B4	
22	51110268	Trương Nguyễn Thảo Nguyên	07/08/2009	Nữ	11B1	
23	51110272	Phạm Ngọc Nhân	05/11/2009	Nam	11B2	
24	51110273	Phan Đình Nhân	15/09/2009	Nam	11B1	

Danh sách này có 24 học sinh.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng

Người lập

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P07 (Hoá học, Vật lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110276	Phan Thanh Nhẫn	13/05/2009	Nam	11B6	
2	51110277	Đặng Lâm Tiến Nhật	26/08/2009	Nam	11B2	
3	51110280	Trần Văn Nhật	03/03/2009	Nam	11B5	
4	51110281	Cao Huỳnh Yến Nhi	04/08/2009	Nữ	11B4	
5	51110282	Đặng Trần Yến Nhi	24/05/2009	Nữ	11B1	
6	51110283	Lê Thị Yến Nhi	06/06/2009	Nữ	11B1	
7	51110290	Nguyễn Nhật Thùy Nhiên	08/12/2009	Nữ	11B5	
8	51110293	Trần Thị Tuyết Nhung	04/06/2009	Nữ	11B1	
9	51110297	Phạm Hoàng Kiều Oanh	11/02/2009	Nữ	11B6	
10	51110300	Đông Thịnh Phát	03/02/2009	Nam	11B3	
11	51110301	Nguyễn Hữu Phát	19/10/2009	Nam	11B4	
12	51110303	Võ Trường Phát	08/07/2009	Nam	11B4	
13	51110304	Lê Thị Hoàng Phi	19/11/2009	Nữ	11B4	
14	51110307	Mai Anh Phong	19/09/2009	Nam	11B5	
15	51110309	Võ Bá Phong	22/10/2009	Nam	11B6	
16	51110310	Nguyễn Trần Thanh Phong	25/02/2009	Nam	11B1	
17	51110311	Bùi Tấn Phú	11/06/2009	Nam	11B4	
18	51110312	Lê Thịnh Phú	21/03/2009	Nam	11B6	
19	51110315	Dương Huỳnh Tấn Phước	09/09/2009	Nam	11B6	
20	51110316	Lương Lê Trọng Phước	03/10/2009	Nam	11B4	
21	51110320	Phạm Trần Thảo Phương	16/07/2009	Nữ	11B1	
22	51110321	Võ Thị Diễm Phương	16/05/2009	Nữ	11B6	
23	51110325	Phạm Minh Quang	03/03/2009	Nam	11B6	
24	51110326	Võ Trần Quốc	26/03/2009	Nam	11B2	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P08 (Hoá học, Vật lý)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110330	Đỗ Như Quỳnh	16/02/2009	Nữ	11B4	
2	51110331	Lê Diễm Quỳnh	29/06/2009	Nữ	11B6	
3	51110332	Lê Nguyễn Như Quỳnh	09/12/2009	Nữ	11B3	
4	51110333	Nguyễn Đặng Cẩm Quỳnh	20/07/2009	Nữ	11B2	
5	51110335	Trần Đặng Như Quỳnh	20/12/2009	Nữ	11B2	
6	51110340	Võ Đình Sang	12/03/2009	Nam	11B2	
7	51110343	Huỳnh Quốc Sơn	12/01/2009	Nam	11B5	
8	51110344	Trần Ngọc Sơn	20/03/2009	Nam	11B3	
9	51110345	Đỗ Văn Tá	19/09/2009	Nam	11B5	
10	51110347	Lê Việt Tạo	20/04/2009	Nam	11B1	
11	51110348	Trần Thị Mỹ Tâm	20/06/2009	Nữ	11B2	
12	51110350	Hồ Thanh Tân	01/06/2009	Nam	11B4	
13	51110351	Nguyễn Lê Khánh Tân	15/10/2009	Nam	11B6	
14	51110352	Nguyễn Thành Tân	17/04/2009	Nam	11B3	
15	51110353	Đỗ Ngọc Thạch	02/09/2009	Nam	11B3	
16	51110354	Phạm Cao Thái	13/11/2009	Nam	11B6	
17	51110355	Lê Thắng Thanh	03/02/2009	Nam	11B2	
18	51110357	Lê Phương Thảo	06/06/2009	Nữ	11B4	
19	51110360	Lê Thị Thu Thảo	21/06/2009	Nữ	11B4	
20	51110362	Trần Phương Thảo	10/04/2009	Nữ	11B6	
21	51110363	Trần Thị Thu Thảo	15/01/2009	Nữ	11B4	
22	51110364	Phạm Văn Thủy	15/02/2009	Nam	11B4	
23	51110365	Nguyễn Hữu Thắng	22/07/2009	Nam	11B5	
24	51110366	Trần Quốc Thắng	30/01/2009	Nam	11B4	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P09 (Hoá học, Vật lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110369	Lê Trần Văn Thiên	12/05/2009	Nam	11B1	
2	51110371	Lê Huy Thịnh	23/09/2009	Nam	11B4	
3	51110373	Phạm Thị Kim Thơ	16/01/2009	Nữ	11B3	
4	51110374	Trần Thị Thu	05/03/2009	Nữ	11B4	
5	51110375	Nguyễn Hiền Thục	30/05/2009	Nữ	11B1	
6	51110376	Đỗ Lê Như Thùy	26/01/2009	Nữ	11B4	
7	51110378	Hồ Thị Bích Thủy	17/03/2009	Nữ	11B6	
8	51110380	Lê Nguyễn Hồng Thúy	30/04/2009	Nữ	11B4	
9	51110384	Lê Thị Anh Thư	18/05/2009	Nữ	11B1	
10	51110387	Võ Thị Anh Thư	23/09/2009	Nữ	11B5	
11	51110388	Võ Thị Anh Thư	11/02/2009	Nữ	11B1	
12	51110389	Phạm Thị Kim Thương	30/05/2009	Nữ	11B4	
13	51110390	Đinh Nguyễn Ngọc Bảo Thy	09/04/2009	Nữ	11B3	
14	51110392	Phan Tấn Tiến	30/09/2009	Nam	11B4	
15	51110394	Nguyễn Thị Hà Tĩnh	21/11/2009	Nữ	11B4	
16	51110395	Trương Nguyễn Khánh Toàn	12/07/2009	Nam	11B2	
17	51110400	Mai Thị Thu Trang	01/11/2009	Nữ	11B3	
18	51110401	Nguyễn Thị Hiền Trang	07/02/2009	Nữ	11B6	
19	51110402	Trần Mai Uyên Trang	05/11/2009	Nữ	11B2	
20	51110404	Trần Thu Trang	16/12/2009	Nữ	11B3	
21	51110405	Trần Võ Thiên Trang	06/11/2009	Nữ	11B6	
22	51110406	Lê Phan Huỳnh Trâm	21/06/2009	Nữ	11B5	
23	51110408	Mai Ngọc Trâm	08/10/2009	Nữ	11B5	
24	51110409	Nguyễn Phương Trâm	29/05/2009	Nữ	11B5	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P10 (Hoá học, Vật lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110411	Trần Thị Ngọc Trâm	05/10/2008	Nữ	11B2	
2	51110412	Võ Thị Trâm	23/08/2009	Nữ	11B1	
3	51110416	Ngô Nguyễn Bảo Trân	23/08/2009	Nữ	11B1	
4	51110417	Đỗ Hoàng Nhật Trí	06/05/2009	Nam	11B4	
5	51110418	Hồ Thanh Trí	15/11/2009	Nam	11B3	
6	51110419	Ngô Văn Trí	15/05/2009	Nam	11B3	
7	51110420	Nguyễn Minh Trí	02/01/2009	Nam	11B5	
8	51110421	Lê Thị Kiều Trinh	27/07/2009	Nữ	11B2	
9	51110423	Nguyễn Lê Kiều Trinh	02/06/2009	Nữ	11B1	
10	51110424	Nguyễn Lê Thùy Trinh	06/04/2009	Nữ	11B1	
11	51110425	Trần Lê Yến Trinh	29/06/2009	Nữ	11B5	
12	51110426	Trần Văn Trình	21/01/2009	Nam	11B4	
13	51110427	Phạm Hữu Trọng	09/06/2009	Nam	11B4	
14	51110428	Nguyễn Văn Trỗi	09/01/2009	Nam	11B6	
15	51110429	Lê Thị Thanh Trúc	08/08/2009	Nữ	11B5	
16	51110431	Phạm Lê Thanh Trúc	31/01/2009	Nữ	11B1	
17	51110436	Phạm Võ Thiên Trục	01/11/2009	Nam	11B5	
18	51110437	Cao Văn Trường	15/09/2009	Nam	11B2	
19	51110439	Lê Quang Trường	25/01/2009	Nam	11B1	
20	51110440	Lê Văn Trường	27/07/2008	Nam	11B3	
21	51110443	Võ Xuân Trường	17/08/2009	Nam	11B5	
22	51110446	Dương Anh Tuấn	22/01/2009	Nam	11B4	
23	51110447	Lê Văn Tuấn	18/10/2009	Nam	11B2	
24	51110448	Đặng Hoàng Thanh Tùng	02/12/2009	Nam	11B6	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

Trường THPT Thu Xà

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P11 (Hoá học, Vật lí)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110449	Tạ Quang Tuyên	24/06/2009	Nam	11B6	
2	51110453	Võ Lê Ánh Tuyết	09/09/2009	Nữ	11B5	
3	51110454	Võ Thị Ánh Tuyết	07/01/2009	Nữ	11B6	
4	51110456	Trần Võ Phương Uyên	27/10/2009	Nữ	11B5	
5	51110459	Chế Minh Văn	10/06/2009	Nam	11B3	
6	51110464	Trần Thị Tường Vi	01/09/2009	Nữ	11B2	
7	51110465	Lê Nguyễn Quỳnh Viên	24/04/2009	Nữ	11B4	
8	51110467	Võ Thị Mai Viên	09/02/2009	Nữ	11B3	
9	51110468	Mai Quốc Việt	14/02/2009	Nam	11B3	
10	51110469	Mai Tiên Việt	22/02/2009	Nam	11B6	
11	51110470	Phạm Chí Việt	07/10/2007	Nam	11B2	
12	51110472	Võ Văn Việt	12/03/2009	Nam	11B2	
13	51110473	Lê Nhật Vin	08/04/2009	Nữ	11B3	
14	51110474	Lê Công Vinh	21/11/2009	Nam	11B6	
15	51110475	Nguyễn Lê Bội Vinh	07/11/2009	Nam	11B5	
16	51110476	Trương Đức Anh Vinh	14/10/2009	Nam	11B6	
17	51110478	Đinh Thị Ngọc Vy	27/12/2009	Nữ	11B5	
18	51110479	Huỳnh Thị Yến Vy	22/12/2009	Nữ	11B1	
19	51110480	Lê Thị Kiều Vy	10/05/2009	Nữ	11B3	
20	51110481	Nguyễn Trần Thảo Vy	10/06/2009	Nữ	11B5	
21	51110482	Nguyễn Tường Vy	20/01/2009	Nữ	11B1	

Danh sách này có **21** học sinh.

Hiệu trưởng

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Người lập

Phạm Hoàng Trương